

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ chính trị và Hướng dẫn số 68-HD/BTGTU ngày 13/03/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW về “tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Công văn số 1481/BYT-BMTE ngày 14/03/2025 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia của gia đình, cá nhân và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác trẻ em.

Triển khai kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả nội dung của các quyết định, chương trình, đề án về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Các hoạt động phải cụ thể, khả thi, bám sát nội dung Kế hoạch, phù hợp với điều kiện ở địa phương, đơn vị đảm bảo cho việc chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách pháp luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.2. Tổ chức Tháng hành động vì trẻ em năm 2025 cấp tỉnh với chủ đề “*Ưu tiên nguồn lực hoàn thành các mục tiêu vì trẻ em*” (thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2099/BYT-BMTE ngày 10/4/2025 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tổ chức triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2025).

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: Dự kiến vào tuần 4 tháng 5 năm 2025 tại huyện Diên Châu.

1.3. Tổ chức Tết Trung thu năm 2025 cho trẻ em

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

c) Thời gian thực hiện: từ ngày 03/10/2025 đến ngày 06/10/2025 (tức là từ ngày 12/8-15/8/2025 âm lịch).

1.4. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn chính sách, pháp luật về trẻ em, các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Ứng dụng sử dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, chú trọng sử dụng mạng xã hội để phổ biến chính sách, pháp luật về công tác trẻ em. Tăng thời lượng phát sóng, các chuyên trang, chuyên mục về công tác trẻ em. Thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), đường dây nóng bảo vệ trẻ em của tỉnh (số 1800.599.963) tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư và trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan; các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.5. Ưu tiên nâng cao năng lực cho các cấp, các ngành, tổ chức phối hợp liên ngành, cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ y tế ở miền núi, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: UBND các địa phương có nhiều nguy cơ xảy ra các vụ việc liên quan đến trẻ em.

c) Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

2.1. Về mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em. Nghiên cứu các kiến nghị và có các giải pháp phòng chống tác hại của thuốc lá điện tử, các chất kích thích và các chất hướng thần đối với sức khỏe thể chất, tâm thần của trẻ em. Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo. Đảm bảo các loại vắc xin tiêm chủng cho trẻ em theo độ tuổi. Hướng dẫn về việc đảm bảo an toàn, cách chăm sóc, thực hiện cách ly, theo dõi, điều trị, sơ cấp cứu và phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, gia đình, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.2. Về mục tiêu giáo dục trẻ em

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường, các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực. Tăng cường phối hợp và nêu cao trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Triển khai hiệu quả công tác tham vấn học đường và chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, học sinh trong trường học. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, tài năng của trẻ em. Giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho trẻ em; tích cực triển khai các điều kiện dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3. Mục tiêu về bảo vệ trẻ em

2.3.1. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách,

pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, tăng cường các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh *(theo phân công tại Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/1/2021 của UBND tỉnh)*.

Thực hiện tốt các chính sách về chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp và vận động nguồn lực xã hội để ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Triển khai giải pháp trợ giúp đồng bộ giữa chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình, người thân, hàng xóm đối với trẻ em có cha mẹ đi làm ăn xa *(theo phân công tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh)*.

Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật; nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em; không để xảy ra việc sử dụng trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật *(theo phân công tại Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh)*.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.2. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là đuối nước trẻ em. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường và cộng đồng an toàn cho trẻ em. Đầu tư kinh phí cho công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em ở địa phương *(Theo phân công tại Nghị quyết số 09/2023/HĐND ngày 7/7/2023 quy định chính sách hỗ trợ đầu tư bể bơi và tổ chức dạy bơi cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 625/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch liên ngành số 5838/KHLN về phòng chống đuối nước trẻ em ngày 28/12/2022 giữa các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các văn bản liên quan về tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ thực hiện phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em của UBND tỉnh)*.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, gia đình, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.3. Thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào, trong đó quan tâm đến đối tượng thanh thiếu niên từ đủ 10 tuổi trở lên, cả nam và nữ ở vùng dân tộc thiểu số xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân và phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống *(theo phân công tại Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh và thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và*

hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025").

a) Đơn vị chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.4. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác con nuôi; tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em theo quy định.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.5. Bảo vệ trẻ em trước thông tin không có lợi trên không gian mạng và xã hội, những vấn đề ảnh hưởng đến phát triển toàn diện; tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của nền tảng trực tuyến, trí tuệ nhân tạo để có các giải pháp nhằm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông (*Kế hoạch số 923/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng*).

a) Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.3.6. Tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Duy trì, thực hiện thường xuyên quy trình chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trẻ em và tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; việc kết nối, chia sẻ thông tin công dân giữa cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải được đảm bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế; Công an tỉnh.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, đơn vị liên quan, các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài phát thanh - truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh.

2.4. Mục tiêu về mục tiêu văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

2.4.1. Tiếp tục quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung, phương thức phù hợp với trẻ em và văn hóa truyền thống; Xây dựng các sân chơi cho trẻ em (*nhất là trên địa bàn dân cư*); môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, thân thiện, bảo đảm cho trẻ em có cơ hội phát triển về thể chất, tinh thần, nhân cách, tài năng, trí tuệ; nhân rộng các mô hình, hoạt động có sự tham gia của trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.4.2. Ưu tiên bố trí quỹ đất, nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển các công trình văn hóa thể thao cho trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Khi phê duyệt quy hoạch bố trí quỹ đất có liên quan.

2.5. Mục tiêu về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em

2.5.1. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em, thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.5.2. Lòng ghép xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, chú trọng thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành liên quan, các địa phương, cộng đồng, gia đình.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.5.3. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em; xây dựng và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đơn vị phối hợp: Các cấp bộ đoàn, các cơ sở giáo dục, các tổ chức, gia đình và địa phương có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.5.4. Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em; chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động Câu lạc bộ tư vấn, trợ giúp trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức các Diễn đàn gặp gỡ giữa trẻ em với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; theo dõi việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em; triển khai mô hình “Hội đồng Trẻ em” các cấp.

a) Đơn vị chủ trì: Tỉnh Đoàn.

b) Đơn vị phối hợp: Các cấp bộ đoàn; các sở, ngành liên quan, các địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trẻ em gắn với thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về trẻ em. Tham mưu ưu tiên lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trung hạn và dài hạn. *(theo phân công tại Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 1/4/2021 về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Nghệ An).*

a) Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, tổ chức xã hội cấp tỉnh, UBND các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; hoạt động của các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Chủ động ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý

kịp thời, nghiêm minh các vụ việc xâm hại, gây tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt các vụ việc gây tử vong trẻ em.

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế, UBND các địa phương.
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.3. Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo việc thực hiện quyền trẻ em; đón đầu việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- a) Đơn vị chủ trì: Ngành Y tế, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát các cấp; các cấp bộ đoàn, các tổ chức, cá nhân liên quan.
- b) Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- c) Thời gian hoàn thành: Theo thời điểm xảy ra các vụ việc, vấn đề.

3.4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án về trẻ em giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục tham mưu xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách, giải pháp, mô hình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, các địa phương có liên quan theo quy định.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.5. Tiếp tục triển khai thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em; thực hiện cập nhật, cung cấp và quản lý thông tin trẻ em từ cơ sở đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư theo quy định.

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế
- b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, các địa phương có liên quan theo quy định.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; theo định kỳ và đột xuất.

4. Củng cố bộ máy, kiện toàn, phát huy hệ thống tổ chức, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở

4.1. Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các quy chế, kế hoạch, quy trình phối hợp liên ngành về chăm sóc, bảo vệ trẻ em ở các cấp. Mở rộng mạng lưới xã hội tham gia bảo vệ trẻ em, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các thành viên mạng lưới trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em, thông tin, tố giác các hành vi vi phạm quyền trẻ em, xâm hại trẻ em.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị liên quan, các địa phương.

c) Thời gian: Thường xuyên trong năm; theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

4.2. Thực hiện có hiệu quả phong trào: “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh trong cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến từng địa bàn dân cư; các phong trào, hoạt động về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các tổ chức xã hội, cơ quan, đơn vị.

a) Đơn vị chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp.

b) Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; các địa phương, gia đình và trẻ em; các cơ quan báo, đài Phát thanh - Truyền hình trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian: Thường xuyên trong năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn huy động, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Phân công thực hiện

2.1. Sở Y tế là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu các nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả; theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch công tác trẻ em năm 2025 đảm bảo đúng quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội cấp tỉnh; UBND các địa phương theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại các văn bản *(đã nêu cụ thể tại phần Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện ở trên)* chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác trẻ em năm 2025.

2.3. Đề nghị Ban Dân vận - Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng nội dung truyền thông, giáo dục về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trẻ em trong tình hình mới; phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát việc thực

hiện Chỉ thị 06-CT/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 68- HD/BTGTU ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2.4. Đề nghị Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp phối hợp triển khai, thực hiện Kế hoạch.

3. Chế độ báo cáo: Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác trẻ em, định kỳ 6 tháng (ngày 10 tháng 6), báo cáo năm (ngày 30 tháng 10) gửi về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định *(Có đề cương báo cáo và các phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 kèm theo Kế hoạch)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có những phát sinh, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Dân vận - Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long